

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HC-PT

Ngày: 28- 8- 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực
giao thông đường bộ và đường sắt*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Đình Phi Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2025/TLPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2025/QĐ-PT ngày 01/8/2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai).

Người bị kiện: Trưởng Công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Trưởng Công an phường A: Trưởng Công an phường B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Nam S – Phó Trưởng Công an phường B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

Người kháng cáo: Ông Trần Văn Q là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 03/11/2024 ông Trần Văn Q có tham gia giao thông tại Đường L, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi di chuyển trên đoạn đường này ông Trần Văn Q có thấy 2 người phụ nữ đang cự, cãi nhau. Ông Q1 đã dừng xe và hòa giải, cùng lúc đó có tổ tuần tra Công an của phường A trong đó có ông Hà Văn L phó trưởng Công an phường tuần tra và lập Biên bản vi phạm hành chính. Lý do: Dừng đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông. Biên bản thể hiện tôi vi phạm tại điểm c, Khoản 2, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ - CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Ông Q1 cho rằng việc dừng đỗ xe để hòa giải trường hợp cự cãi nhau khác là trong tình thế cấp thiết, không phải ông Trần Văn Q cố tình dừng đỗ xe. Trong khi đó tổ tuần tra Công an chứng kiến sự việc như vậy chỉ cần vận động, yêu cầu tôi di chuyển xe vào lề đường tôi sẽ chấp hành. Tuy nhiên Công an không nghe ông Q giải thích và tìm hiểu sự việc chủ quan, khách quan thì cứng nhắc lập biên bản vi phạm hành chính không có tình người. Việc ông Q hòa giải cự cãi không được ghi nhận, khuyến khích.

Khi lập biên bản xác định ông Q lỗi Dừng đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông. Ông Hà Văn L lấy căn cứ xác định là điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là sai quy định với hành vi. Ngày 05/11/2024 ông Vũ Nguyễn Hải D là Trưởng Công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước, ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ - XPHC, ngày 05/11/2024, nội dung của quyết định xử phạt căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 03/11/2024, để xử phạt ông Trần Văn Q số tiền 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Q đã đóng tiền phạt theo biên lai thu tiền phạt số: 0019206, ngày 05/11/2024.

Tuy nhiên nội dung Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ - XPHC, ngày 05/11/2024 đã tự thay đổi căn cứ xử phạt không theo Biên bản vi phạm vi phạm hành chính thể hiện là Điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Trong Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 chuyển thành điểm đ, khoản 2, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019.

Ông Trần Văn Q khởi kiện Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 của Trưởng công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 của Trưởng công an phường A, thị xã B, yêu cầu Công an phường A phải hoàn trả lại cho ông Trần Văn Q 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng, số tiền ông Q đã đóng phạt theo Quyết định xử phạt và yêu cầu tổ chức xin lỗi công khai ông Trần Văn Q tại phường A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Trưởng Công an phường A, đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Trưởng Công an phường B trình bày:

Giữ nguyên Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 của Trưởng công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Ông Trần Văn Q đã thể hiện rõ hành vi vi phạm là dùng đồ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông. Việc ông Q lấy lý do dùng đồ xe giữa đường để hòa giải 02 người phụ nữ đang cãi nhau mà ông Q trình bày là không có căn cứ vì ông Q có hòa giải thì cũng phải đậu đồ xe đúng chỗ, ngoài ra tổ công tác khi làm nhiệm vụ tại khu vực trên cũng không ghi nhận vụ việc cãi nhau nào cả. Chỉ có vụ việc ông Q cự cãi với Tổ Công tác hơn 30 phút, khi tổ công tác mời người chứng kiến ông Q mới ký biên bản vi phạm, việc này gây bức xúc cho nhiều người xung quanh, ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật của cơ quan Nhà nước. Khẳng định thêm theo quy định của pháp luật dù có việc hòa giải cho 02 người phụ nữ cãi nhau (như biện minh cho hành vi vi phạm của ông Q) không phải là tình huống cấp thiết để ông Q đồ xe giữa đường vi phạm luật giao thông.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 09/5/2025, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Q về việc: “Yêu cầu Tòa án tuyên huỷ Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 do Trưởng công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; hoàn trả lại ông Trần Văn Q 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng số tiền đã đóng phạt và tổ chức xin lỗi công khai ông Trần Văn Q tại Phường A”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm có tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 19/5/2025, người khởi kiện ông Trần Văn Q có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu ông Q đang khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Q trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Biên bản vi phạm hành chính ngày 03/11/2024 của Công an phường A (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) xác định ông Trần Văn Q thực hiện hành vi vi phạm “*dùng, đồ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông*” là đúng hành vi vi phạm, nhưng có sai sót ghi nhầm điểm của điều luật áp dụng ghi điểm “*c*” là sai điểm của hành vi vi phạm, ghi đúng là điểm “*đ*” theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ - CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ. Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 thì

Trưởng Công an phường A đã căn cứ đúng “điểm d” chứ không căn cứ “điểm c” như Biên bản vi phạm hành chính ngày 03/11/2024 của Công an phường A và hành vi vi phạm “dừng, đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông” Quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ - CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ, xử phạt hành chính đối với ông Trần Văn Q là đúng quy định pháp luật. Việc ghi nhầm điểm “c” trong Biên bản vi phạm hành chính ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Công an phường A không làm thay đổi bản chất về hành vi “dừng, đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông” của ông Q. Ông Q cũng thừa nhận hành vi vi phạm, chấp hành quyết định xử phạt hành chính và đã nộp tiền phạt.

Tại phiên tòa ông Q yêu cầu bổ sung kháng cáo “hủy Biên bản vi phạm hành chính ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Công an phường A”, tuy nhiên Biên bản vi phạm không phải là quyết định hành chính nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận “yêu cầu bổ sung kháng cáo”.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

Về thủ tục kháng cáo:

[1] Đơn kháng cáo của ông Q làm trong thời hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo pháp luật người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên có đại diện theo ủy quyền tham gia. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định.

Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[1] Đối với nội dung kháng cáo: hủy Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 của Trưởng công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước

- Về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định: Đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39, Điều 68 Luật Xử phạt vi phạm hành chính 2012, biểu mẫu số 02 quy định kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, các Điều 58, 66, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính 2022 và Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Q thừa nhận có hành vi dừng, đỗ xe ở lòng đường đô thị nhưng mục đích ông dừng, đỗ xe là để làm công tác hòa giải. Công an phường A đã không xem xét nguyên nhân mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không hợp lý.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Q thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Ông cho rằng mục đích ông dừng, đỗ xe là để hòa giải 02 người phụ nữ đang cãi nhau nhưng ông không đưa ra được chứng cứ, người làm chứng để chứng minh và ông cũng cho rằng đây không phải căn cứ để ông yêu cầu hủy Quyết định số 52/QĐ-XPHC nên không xem xét.

Ông Q cho rằng cần hủy Quyết định số 52/QĐ-XPHC là do Biên bản vi phạm xác định hành vi vi phạm là hành vi “*dừng đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, nhưng Quyết định số 52/QĐ-XPHC lại căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 là Công an phường đã tự ý thay đổi căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, phía người bị kiện khẳng định hành vi vi phạm “*dừng đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. Tại Biên bản vi phạm hành chính ghi sai căn cứ là sai sót về chính tả. Thực tế, hành vi vi phạm “*dừng đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông*” được xác định đúng nên không ảnh hưởng đến bản chất của hành vi, ông Q cũng thừa nhận mình có hành vi này nên không có căn cứ hủy Quyết định số 52/QĐ-XPVC.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Thông báo số 05/TB-CAP-CSTT ngày 20/7/2025 của Công an phường B về việc điều chỉnh thông tin biên bản vi phạm hành chính, trong đó có nội dung:

“...sau khi xem xét lỗi vi phạm của ông Trần Văn Q, Công an phường B điều chỉnh thông tin ghi trên biên bản vi phạm hành chính do Công an phường A cũ lập đối với ông Q như sau:

Ngày 03/11/2024, ông Trần Văn Q - SN: 1978, địa chỉ: khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai có hành vi “*dừng đỗ xe trên lòng đường đô thị gây cản trở giao thông*” được quy định tại điểm d, khoản 2, điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.”

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù tại Biên bản vi phạm hành chính của Công an phường A lập có sai sót chính tả nhưng do hành vi vi phạm xác định đúng nên sai sót này không làm ảnh hưởng đến bản chất của hành vi, sự việc. Mặt khác, Công an phường B, tỉnh Đồng Nai đã có văn bản đính chính như trên nên ông Q khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 52/QĐ-XPVC là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên cũng cần rút kinh nghiệm đối với Công an phường B trong việc lập Biên bản vi phạm hành chính và tránh sự sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ gây ảnh hưởng đến uy tín của ngành.

[2] Đối với nội dung kháng cáo: đòi hoàn trả số tiền đã nộp phạt 350.000 đồng và yêu cầu xin lỗi công khai tại phường A: Do yêu cầu hủy Quyết định số 52/QĐ-XPHC không được chấp nhận nên những yêu cầu này cũng không được chấp nhận. Tại phiên tòa, ông Q bổ sung yêu cầu hủy Biên bản xử phạt vi phạm hành chính cũng không có cơ sở xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Q là đúng theo quy định. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Q không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Q.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 – Đồng Nai).

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Q, về việc:

- Hủy Quyết định xử phạt hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 05/11/2024 của Trưởng công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Hoàn trả lại ông Trần Văn Q 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng số tiền đã đóng phạt và tổ chức xin lỗi công khai ông Trần Văn Q tại Phường A.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002282 ngày 19/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 10 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV10 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án, THC, VP (12).

Bùi Văn Bình